

Số: 265 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 08 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 1282/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 03/TTr-STTTT ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Bộ chỉ số này là căn cứ để các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện nâng hạng chỉ số chuyển đổi số hằng năm tại cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời làm cơ sở để kiểm tra, đánh giá, thẩm định kết quả chuyển đổi số gắn với đánh giá kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1944/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Quy định và các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về Bộ tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Thi đua khen thưởng tỉnh;
- Lưu: VT, TTTT Cang.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đoàn Anh Dũng

BỘ CHỈ SỐ
ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN
(Kèm theo Quyết định số 265 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (sau đây gọi tắt tiếng Việt là “Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số”; tiếng Anh là “Digital Transformation Index”; viết tắt là DTI) quy định phương pháp đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

a) Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số tỉnh Bình Thuận được xây dựng phù hợp với Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và của quốc gia”.

b) Để đánh giá, xếp hạng các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị) về kết quả thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số và có thông tin, dữ liệu phục vụ công tác báo cáo, đánh giá của Trung ương đối với tỉnh Bình Thuận.

c) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh lãnh đạo các cơ quan, đơn vị kịp thời nắm bắt để chỉ đạo, đôn đốc công tác xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số của tỉnh.

d) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị trong công tác xây dựng chính quyền điện tử,

chuyển đổi số, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 18/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Yêu cầu

a) Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế và đánh giá thực chất, khách quan kết quả triển khai chuyển đổi số hàng năm của các cơ quan, đơn vị; có tính mở và được cập nhật, phát triển phù hợp với thực tiễn.

b) Tăng cường sự tham gia của các cơ quan, cá nhân có chuyên môn trong quá trình đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị.

c) Sử dụng phần mềm hỗ trợ thu thập, đề phục vụ cho việc tính toán, cập nhật các chỉ số chuyển đổi số.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện đánh giá, xếp hạng

1. Việc đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị phải bảo đảm tính khoa học, công khai, khách quan, minh bạch, phản ánh đúng thực trạng công tác chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

2. Cho phép cơ quan, đơn vị có thể tự đánh giá và đối chiếu với kết quả đánh giá thông qua việc công khai phương pháp đánh giá, cách tính điểm đối với các nội dung, tiêu chí đánh giá.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Nội dung Chỉ số đánh giá

1. Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Thang điểm tính tối đa là 500 điểm, gồm 6 chỉ số chính, 41 tiêu chí (DTI cấp sở, ngành):

STT	Chỉ số chính	Tiêu chí	Tổng điểm	Ghi chú
1	Nhận thức số	5	50	
2	Thế chế số	6	80	
3	Hạ tầng số	2	20	
4	Nhân lực số	5	60	
5	An toàn thông tin mạng	9	100	
6	Hoạt động chuyển đổi số	14	190	
	Tổng cộng	41	500	

2. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (DTI cấp huyện): Thang điểm tính tối đa là 600 điểm, chia làm 08 chỉ số chính, 53 tiêu chí:

STT	Chỉ số chính	Tiêu chí	Tổng điểm	Ghi chú
1	Nhận thức số	7	70	
2	Thẻ chế số	6	80	
3	Hạ tầng số	2	20	
4	Nhân lực số	7	60	
5	An toàn thông tin mạng	9	90	
6	Hoạt động chính quyền số	13	160	
7	Hoạt động kinh tế số	4	60	
8	Hoạt động xã hội số	5	60	
	Tổng cộng	53	600	

3. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (DTI cấp xã): Thang điểm tính tối đa là 330 điểm, chia làm 06 chỉ số chính, 26 tiêu chí:

STT	Chỉ số chính	Tiêu chí	Tổng điểm	Ghi chú
1	Nhận thức số	4	50	
2	Thẻ chế số	4	60	
3	Hạ tầng số	2	20	
4	Nhân lực số	6	60	
5	An toàn, an ninh mạng	2	20	
6	Hoạt động chuyển đổi số	8	120	
	Tổng cộng	26	330	

(Chi tiết Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị tại 03 Phụ lục kèm theo)

Điều 6. Trình tự, thời gian thực hiện đánh giá, xếp hạng

1. Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Sở Thông tin và Truyền thông gửi công văn thông báo cho các cơ quan, đơn vị cung cấp số liệu, tài liệu kiểm chứng về tình hình xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị. Số liệu và tài liệu được các cơ quan,

đơn vị nhập vào phần mềm và được tự động tính toán điểm số trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày phát hành công văn thông báo.

b) Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm cử đầu mỗi kê khai số liệu trên phần mềm và trình lãnh đạo xác nhận.

c) Lãnh đạo cơ quan, đơn vị xác nhận số liệu trên phần mềm và gửi về Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện đánh giá độc lập các tiêu chí thông qua Hệ thống phần mềm chấm điểm DTI tỉnh Bình Thuận; phối hợp các cơ quan liên quan thẩm tra, xác minh số liệu báo cáo và tài liệu kiểm chứng của các cơ quan, đơn vị và yêu cầu giải trình, làm rõ nếu số liệu báo cáo chưa hợp lý; thực hiện đánh giá, xếp loại hằng năm đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

đ) Sau khi thực hiện đánh giá, Sở Thông tin và Truyền thông trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành Quyết định công bố kết quả xếp loại mức độ chuyển đổi số của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trước ngày 15/12 hằng năm.

e) Thời gian thực hiện đánh giá DTI: Bắt đầu áp dụng từ năm 2023 (số liệu báo cáo được tính từ ngày 30/11 của năm trước đến ngày 30/11 của năm đánh giá hoặc theo thông báo, yêu cầu đột xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông).

2. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi văn bản thông báo yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã trực thuộc cung cấp số liệu, tài liệu kiểm chứng về tình hình xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số của đơn vị. Số liệu và tài liệu được các đơn vị nhập vào phần mềm và được tự động tính toán điểm số trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày phát hành văn bản thông báo.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm cử đầu mỗi kê khai số liệu trên phần mềm và trình lãnh đạo xác nhận.

c) Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận số liệu trên phần mềm và gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Trên cơ sở báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã trực thuộc, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện đánh giá độc lập các tiêu chí thông qua Hệ thống phần mềm chấm điểm DTI tỉnh Bình Thuận; phối hợp các cơ quan liên quan thẩm tra, xác minh số liệu báo cáo và tài liệu kiểm chứng của các đơn vị và yêu cầu giải trình, làm rõ nếu số liệu báo cáo chưa hợp lý; thực hiện đánh giá, xếp loại hằng năm đối với các xã, phường, thị trấn trực thuộc.

đ) Sau khi thực hiện đánh giá, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký ban hành Quyết định công bố kết quả xếp loại mức độ chuyển đổi số các xã, phường, thị trấn trực thuộc và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông kết quả xếp loại mức độ chuyển đổi số cấp xã trước ngày 15/11 hằng năm.

e) Thời gian thực hiện đánh giá DTI: Bắt đầu áp dụng từ năm 2023 (số liệu báo cáo được tính từ ngày 15/10 của năm trước đến ngày 15/10 của năm đánh giá hoặc theo thông báo, yêu cầu đột xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông).

3. Kết quả đánh giá, xếp loại được công bố công khai trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin Chuyển đổi số tỉnh (đối với kết quả do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành); trên trang Thông tin điện tử các huyện, thị xã, thành phố (đối với kết quả do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ký ban hành).

Điều 7. Phương pháp đánh giá

1. Việc đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị được thực hiện bằng hình thức cho điểm đối với các chỉ số, hạng mục, quy định tại Điều 5 Bộ chỉ số này.

2. Đối với các cơ quan, đơn vị đặc thù, các tiêu chí thành phần không liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị thì được tính đạt điểm cao nhất của các tiêu chí đó.

Điều 8. Xếp hạng và xếp loại mức độ chuyển đổi số

1. Việc xếp hạng và xếp loại mức độ chuyển đổi số theo 03 nhóm cơ quan bao gồm:

- Nhóm 1: Mức độ chuyển đổi số của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Nhóm 2: Mức độ chuyển đổi số của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Nhóm 3: Mức độ chuyển đổi số Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

2. Việc xếp hạng mức độ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị căn cứ vào điểm đạt theo thứ tự từ cao xuống thấp của từng cơ quan, đơn vị trong từng nhóm cơ quan (theo 03 nhóm tại mục 1).

3. Việc xếp loại mức độ chuyển đổi số cơ quan căn cứ vào điểm đạt được của từng cơ quan trong từng nhóm cơ quan (theo 03 nhóm tại mục 1), cụ thể như sau:

- Xếp loại Tốt: Có số điểm đạt tỷ lệ từ 85% tổng số điểm trở lên;

- Xếp loại Khá: Có số điểm đạt tỷ lệ từ 70% đến dưới 85% tổng số điểm;
- Xếp loại Trung bình: Có số điểm đạt tỷ lệ từ 50% đến dưới 70% tổng số điểm;
- Xếp loại Kém: Có số điểm đạt tỷ lệ dưới 50% tổng số điểm.

Điều 9. Khen thưởng

Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh có Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng và xếp loại của các cơ quan, đơn vị; Sở Thông tin và Truyền thông hoàn tất hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen cho các cơ quan, đơn vị xếp hạng Tốt và đứng vị trí thứ 1, 2, 3 ở từng nhóm (thuộc Nhóm 1 và Nhóm 2).

Đối với các xã, phường, thị trấn (thuộc Nhóm 3), do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc khen thưởng cho phù hợp.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Thực hiện cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các số liệu và tài liệu kiểm chứng về mức độ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.
2. Tạo điều kiện thuận lợi để Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc thẩm tra, xác minh số liệu báo cáo.
3. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh về kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Căn cứ kết quả đánh giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố kết quả đánh giá, xếp hạng và đề xuất khen thưởng.
2. Tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện sau đánh giá; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để hướng dẫn các đơn vị có thứ hạng thấp khắc phục những tồn tại, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình chuyển đổi số của các đơn vị.
3. Xây dựng, hiệu chỉnh, bổ sung, sửa đổi các chỉ số đánh giá về chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu của từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước của các cơ quan nhà nước trong tỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Chủ trì tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

2. Tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện sau đánh giá; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để hướng dẫn các đơn vị có thứ hạng thấp khắc phục những tồn tại, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình chuyển đổi số của các đơn vị.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung các chỉ số

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung chỉ số cho phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế./.